

QO, ngày 18 tháng 6 năm 2021

Số: 05/2021/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết Th hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hng thương mại cổ phần PĐ.

Địa chỉ: Số 41 và 45, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Duy H – Chuyên viên thu hồi nợ Ngân Hng TMCP Quốc tế Việt Nam theo Giấy ủy quyền số 231/2020/UQ-OCB ngày 23/12/2020.

- Bị đơn: Công ty cổ phần TM&XD ST.

Địa chỉ: Thôn Quảng Yên, xã Ý, huyện QO, T phố H Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1977 – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Đội 3, thôn Quảng Yên, xã Ý, huyện QO, T phố H Nội .

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1952.

+ Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1977.

+ Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1981.

+ Cháu Nguyễn Minh T2 sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Khúc Ngân H sinh năm 2008 (con của anh T và chị H, do anh T chị H là đại diện theo pháp luật).

Đều trú tại: Đội 3, thôn Quảng Yên, xã Ý, huyện QO, T phố H Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân Hng thương mại cổ phần PD, Công ty cổ phần TM&XD ST xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số ST 18002136/2018/SAV/HĐTDHM ngày 05/10/2018 và Khế ước nhận nợ số ST18002136.01/2018/SAV/KUNN ngày 15/10/2018.

2.2. Ngân Hng thương mại cổ phần PD, Công ty cổ phần TM&XD ST và bà Nguyễn Thị Th xác nhận có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 2202.2017/HĐGD, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/06/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp, số công chứng 4347.2018/HĐGD, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/10/2018 tại Văn phòng công chứng Thanh Xuân (Địa chỉ: Số nH 12, đường Lê Văn Lương kéo dài, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, T phố H Nội) để đảm bảo khoản vay của Công ty cổ phần TM&XD ST với Ngân Hng thương mại cổ phần PD.

2.3. Công ty cổ phần TM&XD ST xác nhận tính đến ngày 10/6/2021 còn nợ ngân Hng số tiền 1.446.402.818đ (*Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm linh hai nghìn tám trăm mười tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 1.117.726.424 (*Một tỷ một trăm mười bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng*), nợ lãi quá hạn là 328.676.394đ (*Ba trăm hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng*).

2.4. Từ ngày 11/6/2021 Công ty cổ phần TM&XD ST phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân Hng thương mại cổ phần PD theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên, cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng Th kỳ của Ngân Hng thương mại cổ phần PD thì lãi suất mà Công ty cổ

phần TM&XD ST phải tiếp tục thanh toán cho ngân Hng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hng thương mại cổ phần PD.

2.5. Công ty cổ phần TM&XD ST có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân Hng thương mại cổ phần PD theo phương án sau:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 30/6/2021 dương lịch thanh toán số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), ưu tiên thanh toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 2 : Chậm nhất đến ngày 31/10/2021 dương lịch thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại tính đến Th điểm tắt toán khoản vay.

2.6. Trường hợp Công ty cổ phần TM&XD ST không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên (vi phạm về số tiền/Th gian thanh toán) thì Ngân Hng thương mại cổ phần PD được quyền yêu cầu cơ quan thi Hnh án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 22, diện tích 239,6m² tại địa chỉ thôn Quảng Yên, xã Ý, huyện QO, T phố H Nội đã được UBND huyện QO, T phố H Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 685419, số vào sổ cấp GCN: CH02390 ngày 09/05/2014 đứng tên bà Nguyễn Thị Th. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 2202.2017/HĐGD, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/06/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số công chứng 4347.2018/HĐGD, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/10/2018. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai H Nội Chi nhánh huyện QO ngày 07/6/2017. Hiện trạng theo: Bản đo vẽ hiện trạng mặt bằng và tài sản trên thửa đất, Trích đo hiện trạng thửa đất ngày 11/5/2021 do Công ty cổ phần đo đạc và bản đồ số 1 QO thực hiện.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sẽ dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Công ty cổ phần TM&XD ST theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. Nếu dư sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu thiếu thì Công cổ phần TM&XD ST phải tiếp tục trả nợ Ngân Hng thương mại cổ phần PD cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

2.7. Về án phí: Công ty cổ phần TM&XD ST chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 27.696.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Ngân Hng thương mại cổ phần PĐ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân Hng thương mại cổ phần PĐ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.120.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2020/0000010 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện QO.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; Th hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND T phố H Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy